

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HSST

Ngày: 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Phong.

2. Ông Lê Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

THÁI MINH H, Sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Đ. Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/2/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 21/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành án xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 26/02/2014 nhưng chưa được xóa án tích do chưa thực hiện bồi thường dân sự nêu trong Bản án.

Tiền sự: Ngày 13/5/2021, bị Công an phường P xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định 0101711 ngày 13/5/2021.

Nhân thân:

Ngày 28/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 37/QĐ – TA.

Bị cáo hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Võ Thanh D, sinh năm 1983. Trú tại khu phố 7, phường P, thành phố P (vắng mặt).

Nguyễn Thị Thúy L, sinh 1979. Trú tại: A61 Đường H, khu phố 14, phường P, thành phố P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo Thái Minh H, sinh năm 1987, trú tại khu phố 14, phường P, thành phố P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 03/6/2021, bị cáo Thái Minh H đi bộ tập thể dục. Khi đi ngang qua kho chứa dụng cụ xây dựng của Công ty TNHH T tại số nhà 76 đường H, khu phố 14, phường P, thành phố P do anh Võ Thanh D (sinh năm 1983, trú tại khu phố 7, phường P, thành phố P) làm chủ, quan sát xung quanh không có ai, bị cáo H đã đột nhập vào bên trong lén lút trộm cắp tài sản là 04 chân giàn giáo, 02 cặp cây chéo giàn giáo, 05 mâm sắt. Sau đó, đem toàn bộ tài sản nêu trên cất giấu tại gốc cây keo cách vị trí nhà H lén trộm khoảng 300m. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực vòng xuyến Lotte, gọi xe Hoa Lâm do anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã P, thành phố P) điều khiển đến chỗ bị cáo H cất giấu để chở đi bán. Sau khi bỏ các tài sản trộm cắp được lên xe, bị cáo H nói T: “*Chở đi bán*”. Do T đang cần cho việc xây dựng nhà nên T nói với bị cáo: “*anh bán cho em đi*”, bị cáo đồng ý bán với giá 500.000 đồng. Sau khi mua thì T chở số tài sản trên về nhà. Số tiền 500.000 đồng bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/6/2021, Công an phường P mời bị cáo H làm việc. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tài sản do bị cáo H trộm cắp cho cơ quan Công an.

Vật chứng vụ án:

- 04 chân giàn giáo sơn màu xanh dương, kích thước: cao 180cm, ngang 130cm.
- 02 cặp cây chéo giàn giáo dài 170cm
- 05 mâm sắt có kích thước dài 150cm, rộng 35 cm

(Thu giữ từ Nguyễn Văn T)

- 01 USB màu trắng có dòng chữ KIOXIA 16GB có lưu trữ 03 đoạn video có lưu lượng lần lượt là 1 phút 44 giây, 43 giây, 2 phút 14 giây và 04 tấm hình thể hiện hình ảnh của đối tượng trộm cắp tài sản tại địa chỉ 76 đường H thuộc khu phố 14, phường P ngày 03/6/2021.

(Thu giữ từ Võ Thanh D)

Tại Kết luận định giá số 153/KL-HDDG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 02 bộ giàn giáo và 05 cái mâm sắt dùng trong xây dựng công trình, trị giá tài sản là 2.480.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu. Anh Võ Thanh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 USB màu trắng có dòng chữ KIOXIA 16GB có lưu trữ 03 đoạn video có lưu lượng lần lượt là 1 phút 44 giây, 43 giây, 2 phút 14 giây và 04 tấm hình thể hiện hình ảnh của đối tượng trộm cắp tài sản tại địa chỉ 76 đường H thuộc khu phố 14, phường P ngày 03/6/2021 do anh D giao nộp được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, bị cáo Thái Minh H đang ở nhà tại khu phố 14, phường P, TP. P thì bạn của bị cáo là Đặng Hoàng P (tên gọi khác: Tĩnh, sinh năm 1988, trú tại khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố P) đến nhà chơi. Trong lúc nói chuyện, P nói bị thất nghiệp, không có tiền tiêu xài nên bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo nói với P: *“Mai qua nhà tao rồi lấy mỗ lét tháo mấy cái đồ (tám sắt để dắt xe) đi bán kiếm tiền”*, P trả lời: *“Ờ”*. Đến khoảng 12 giờ ngày 22/6/2021 thì P điều khiển xe đạp từ nhà ở khu phố 1, phường P, thành phố P đến nhà bị cáo và cầm theo 01 cái mỗ lét (mỗ lét này của H cho P mượn để sửa xe trước đó). Sau đó, bị cáo cầm mỗ lét đi cùng P qua nhà của chị Nguyễn Thị Thúy L (sinh 1979, HKTT: ấp 1, Xuân H, Xuân L, Đồng Nai; chỗ ở: A61 đường H, khu phố 14, phường P, thành phố P) cách nhà bị cáo H 01 căn nhà thì thấy nhà đóng cửa, quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo dùng mỗ lét tháo 04 con ốc vít gắn cố định tám sắt, P đứng gần H quan sát. Sau khi tháo lỏng 04 con ốc vít cố định, bị cáo nói P vào phụ gỡ các con ốc vít này ra do tay bị cáo bị đau. Nghe vậy, P gỡ 04 con ốc vít ra rồi khiêng tám sắt về phía trước nhà của bị cáo H. Bị cáo cầm 04 con ốc vít ném vào đồng cát trên vỉa hè gần đó và đưa mỗ lét cho P giữ. bị cáo nói với P: *“mày lấy xe đạp chở đi bán đi”*, P nói: *“xe đạp tao không chở”* thì bị cáo nói: *“Mày mà không đem bán là người ta về phát hiện, người ta hàn lại là khỏi lấy”*. Nghe vậy, P điều khiển xe đạp chở tám sắt trên đi đến chỗ thu mua phế liệu ở đường Nguyễn T thuộc khu phố 4, phường P. Tại đây, P gặp chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1989, HKTT: xã Thiệu V, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố 4, phường P, thành phố P) đang làm việc. P đi vào nhà H và nói bán tám sắt. H hỏi ở đâu thì P nói nhà không sử dụng nữa nên bán. H đồng ý mua tám sắt với giá 75.000 đồng. Sau khi H trả tiền thì P lên xe đạp đi về. P quay lại và đưa cho H 20.000 đồng, bị cáo đi mua thuốc hút. P đạp xe về nhà. Số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Công an phường P mời H và P làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo H và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án

- 01 tấm sắt bằng kim loại, chiều dài 1,2 mét, rộng khoảng 0,5 mét. Có 04 chân đế dùng để gắn cố định bằng 04 con ốc xuống nền gạch.

(Thu giữ từ Nguyễn Thị H)

- 01 cái mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, trên cán một mặt ghi chữ “ForGed Steel, mặt còn lại ghi chữ “10-250mm ALPHA

- 01 xe đạp màu xanh dương, trên sườn xe có chữ “Asia”

(Thu giữ từ Đặng Hoàng P)

- 01 USB bằng kim loại màu bạc ghi chữ Kingstone có lưu trữ 01 đoạn video có lưu lượng 02 phút 21 giây ghi lại sự việc hai đối tượng lấy trộm tài sản tại địa chỉ A61 đường H thuộc khu phố 14, phường P ngày 22/6/2021.

(Thu giữ từ Nguyễn Thị Thúy L)

Công an phường P tiến hành truy tìm 04 con ốc vít H ném vào đồng cát trên vỉa hè gần đó. Kết quả không tìm thấy.

Tại Kết luận định giá số 169/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 tấm kim loại bằng sắt có kích thước 50x120cm, trị giá tài sản là 640.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu. Chị Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 cái mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, trên cán một mặt ghi chữ “ForGed Steel, mặt còn lại ghi chữ “10-250mm ALPHA: Viện kiểm sát nhân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh dương, trên sườn xe có chữ “Asia” là phương tiện Đặng Hoàng P sử dụng chở tấm kim loại bằng sắt đi tiêu thụ: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của P, tuy nhiên do hành vi của P không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã chuyển giao hồ sơ cùng vật chứng xe đạp đến Công an phường P xem xét xử lý hành chính đối với P về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Đối với 01 USB bằng kim loại màu bạc ghi chữ Kingstone có lưu trữ 01 đoạn video có lưu lượng 02 phút 21 giây ghi lại sự việc hai đối tượng lấy trộm tài sản tại địa chỉ A61 đường H thuộc khu phố 14, phường P ngày 22/6/2021 do chị L giao nộp được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: bị hại Võ Thanh D và Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 179/CT - VKS ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Thái Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thái Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Thái Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Minh H với mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Võ Thanh D và Nguyễn Thị Thúy L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: 01 cái mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, trên cán một mặt ghi chữ “ForGed Steel, mặt còn lại ghi chữ “10-250mm ALPHA, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo H không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thái Minh H: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị

cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P, cũng như lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 03 giờ ngày 03/6/2021, Thái Minh H đã có hành vi lén lút đột nhập vào kho chứa dụng cụ xây dựng của Công ty TNHH T tại số nhà 76 đường Đường H, khu phố 14, phường P, thành phố P do anh Võ Thanh D làm chủ, trộm cắp tài sản là 02 bộ giàn giáo (04 chân giàn giáo, 02 cặp cây chéo giàn giáo), 05 mâm sắt, trị giá 2.480.000 đồng.

Tiếp đó, do có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, vào khoảng 12 giờ ngày 22/6/2021, tại số nhà A61 Đường H, khu phố 14, phường P, thành phố P, Thái Minh H cùng Đặng Hoàng P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 tấm kim loại bằng sắt có kích thước 50x120cm trị giá là 640.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy L. Mặc dù tài sản Trộm cắp của Thái Minh H có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị kết án về tội cướp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của Thái Minh H đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Thái Minh H vi động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo là người đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 chân giàn giáo sơn màu xanh dương, kích thước: cao 180cm, ngang 130cm; 02 cặp cây chéo giàn giáo dài 170cm; 05 mâm sắt có kích thước dài 150cm, rộng

35 cm và 01 tấm sắt bằng kim loại, chiều dài 1,2 mét, rộng khoảng 0,5 mét, có 04 chân đế dùng để gắn cố định bằng 04 con ốc xuống nền gạch. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng gồm: 01 cái mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, trên cán một mặt ghi chữ “ForGed Steel, mặt còn lại ghi chữ “10-250mm ALPHA là vật chứng mà bị cáo sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với Đặng Hoàng P là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Thái Minh H vào ngày 22/6/2021: Quá trình điều tra xác định P chưa có tiền án, tiền sự và tài sản trộm cắp được dưới 2.000.000 đồng nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã chuyển hồ sơ đến Công an phường P xem xét xử lý hành chính đối với P. Công an phường P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua 02 bộ giàn giáo và 05 cái mâm sắt từ bị cáo H nhưng T không biết là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trên nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua tấm sắt từ P nhưng chị H không biết là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trên nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Minh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Minh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo Thái Minh H được miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 37/QĐ-TA ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận, kể từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, trên cán một mặt ghi chữ “ForGed Steel, mặt còn lại ghi chữ “10-250mm ALPHA.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 26/10/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Thái Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhân

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên